

Bản án số: 2324/2022/DS-ST

Ngày: 21-11-2022

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dư Tuyết Lạnh

Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Nhơn

2. Ông Trần Hưng

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Huy Khang – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên Tòa: Bà Hà Thị Thúy Lan – Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 794/2021/TLST-DS, ngày 19/5/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 460/2022/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 9 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 1805/2022/QĐHPT-DS ngày 21 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S

Địa chỉ: đường N, Phường V, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lã Ngọc M; địa chỉ: phường Đ, Quận , Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Trần Phúc T

Địa chỉ: đường L, Phường N, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/3/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án đại diện hợp pháp của nguyên đơn có ông Lã Ngọc M trình bày:

Vào ngày 27/5/2013 giữa Ngân hàng TMCP S (Ngân hàng) và ông Trần Phúc T có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín hạn mức sử dụng 10.000.000đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi giao dịch ông T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 14.884.304 đồng, từ ngày kích hoạt đến nay ông T đã thanh

toán cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi 28.840.000 đồng sau đó ông T không tiếp tục trả tiền cho Ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc nhắc nhở nhưng ông T vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tại Điều 2 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T phải trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 21/01/2022 số tiền là 7.794.93 đồng trong đó: Nợ gốc là 4.411.287 đồng, tiền lãi quá hạn là 3.383.650 đồng, và tiền lãi phát sinh từ ngày 22/01/2022 cho đến khi thanh toán hết nợ. Trả một lần khi bản án hoặc quyết định có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Trần Phúc T đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông T vẫn không đến Tòa án để trình bày ý kiến, vì vậy Tòa án tiến hành thủ tục để xét xử vắng mặt ông T theo quy định của pháp luật.

Vụ án được đưa ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lã Ngọc M là đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP S có đơn xin xét xử vắng mặt trong đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Yêu cầu ông Trần Phúc T trả số tiền tạm tính đến ngày 21/11/2022 là 9.538.377 đồng trong đó: Nợ gốc là 4.411.287 đồng, tiền lãi là 5.127.090 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 22/11/2022 cho đến khi thanh toán hết nợ. Trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Trần Phúc T đã được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên – Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán theo đúng quy định tại Điều 48, tuy nhiên có trễ hạn thời hạn xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tuân thủ pháp luật tố tụng về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng, bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng.

Về nội dung vụ án:

- Căn cứ Điều 117, Điều 118, Điều 119, điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự 2015; Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông T thanh toán một lần tiền lãi quá hạn là 4.123.456 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong.

- Về án phí sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

- *Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:* Căn cứ giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế được ký kết giữa Ngân hàng TMCP S và ông Trần Phúc T để kích hoạt sử dụng số tiền 14.884.304 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ ông T có thanh toán cho Ngân hàng số tiền 28.840.000 đồng gốc và lãi. Sau đó ông T không tiếp tục thanh toán nợ cho Ngân hàng. Do ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện, do đó có đủ cơ sở xác định đây là vụ án dân sự về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Hiện nay, ông T không còn cư trú tại đường L, Phường N, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng Ngân hàng đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú theo địa chỉ được ghi trong giao dịch, hợp đồng bằng văn bản thì được coi là “đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở”, do ông T thay đổi nơi cư trú mà không thông báo thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm e khoản 1 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017.

- Về thủ tục vắng mặt: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lã Ngọc M có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án không có sự tham gia của ông; Bị đơn ông Trần Phúc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên căn cứ Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung: Trong suốt quá trình từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, nguyên đơn thực hiện đúng và đầy đủ theo triệu tập của Tòa án. Bị đơn không thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Xét việc ông Trần Phúc T đã ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng thẻ Quốc tế với ngân hàng TMCP S, ông T đã rút và sử dụng số tiền 14.884.304 đồng là có thật, phù hợp với chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Ông T là người sử dụng tiền thẻ trong quá trình sử dụng thẻ ông T có thanh toán cho Ngân hàng số tiền, sau đó ông T không tiếp tục thanh toán nợ cho Ngân hàng cho thấy bị đơn ông T đã vi phạm hợp đồng. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án mặc dù Tòa án đã tổng đạt nhiều lần nhưng ông T vẫn không đến Tòa án, không cung cấp các chứng cứ bảo vệ quyền lợi ích của mình theo quy định, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T theo các chứng cứ Ngân hàng cung cấp thì việc ông T có vay tiền có sử dụng tiền và đã thanh toán tiền là có thật nên việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T trả tiền là có căn cứ.

Về lãi suất, xét giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ Quốc tế được ký kết giữa ngân hàng TMCP S và ông Trần Phúc T có thỏa thuận về lãi suất nên phải chịu sự điều chỉnh của Luật các tổ chức tín dụng.

Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ngân hàng TMCP S về yêu cầu ông Trần Phúc T thanh toán toàn bộ số tiền còn thiếu tạm tính đến ngày 21/11/2022 là 9.538.377 đồng trong đó: Nợ gốc là 4.411.287 đồng, tiền lãi là 5.127.090 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 22/11/2022 cho đến khi thanh toán hết nợ. Trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Nguyên đơn không phải chịu án phí hoàn lại án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S.

Buộc bị đơn là ông Trần Phúc T có trách nhiệm trả cho ngân hàng TMCP S số tiền còn thiếu là 9.538.377 đồng trong đó: Nợ gốc là 4.411.287 đồng, tiền lãi là 5.127.090 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 22/11/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ và lãi suất theo hợp đồng vay đã ký kết. Thời hạn thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn là ông Trần Phúc T phải chịu là 476.918 đồng.

Nguyên đơn ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã đóng là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2019/0089755 ngày 17/5/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- Chi cục THADS Q. Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dư Tuyết Lạnh